

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST  
Ngày: 02/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải  
Các hội thẩm nhân dân  
- Ông: Lý Ngọc Sáng.  
- Bà: Lý Thị The.  
- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:  
Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/HSST, ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/HSST/QĐXX-HSST, ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Pờ Xá C** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1989, tại xã P, huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Con ông: Pờ Lò X (Đã chết) và con bà Giàng Mi S (Đã chết); Vợ: Ky Mò L - Sinh năm 1994; Con, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 05/11/2020 đến ngày 08/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị hại:** Ông Phùng Phu H - Sinh năm 1981 - Trú tại: Bản Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông:**

- Ông: Nguyễn Văn C - Sinh năm 1991 - Trú tại: Khu phố 01, thị trấn T, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

- Bà: Ky Mò L - Sinh năm 1994 - Trú tại: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L - Có mặt.

**4. Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi chiều ngày 08/06/2019, Pờ Xá C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu đen, không có biển kiểm soát chữ Vàng Khù L và Vàng Hà G đi bắt cá ở sông Đà, khi đến đoạn đường đi vào cầu Pô lếch - Can hồ thì dừng xe rồi cả ba người cùng xuống sông bắt cá. sau khi bắt cá xong L, G và C đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu honda BKS 25M1-011.49 của anh Phùng phu H đem đến quán sửa xe của anh Nguyễn văn C ở khu phố 3 thị trấn huyện M cầm cố để lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi chia nhau (G lấy 300.000 đồng; L lấy 300.000 đồng và C lấy 400.000 đồng).

Tại bản kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 27/07/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận chiếc mô tô nhãn hiệu Honda BKS 25M1- 011.49 bị trộm cắp của anh Phùng Phu H có giá trị 2.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-MT, ngày 04 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Pờ Xá C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Xá C từ: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Biện pháp tư pháp: Không.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Pờ Xá C phải liên đới bồi thường trong tổng số tiền là 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C - Trú tại khu phố 03, thị trấn huyện M, tỉnh L.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho gia đình bị cáo.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên Tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa, trong giai đoạn điều tra, truy tố anh C có đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh.

Tại phiên Tòa hôm nay, người bị hại: Anh Phùng Phu H vắng mặt, trong giai đoạn điều tra truy tố anh không có đề nghị gì về bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo Pờ Xá C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ky Mò L không trình bày ý kiến, đề nghị gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho gia đình bị cáo; Miễn hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” cho bị cáo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Tại phần tranh luận, kiểm sát viên, người bào chữa có cùng quan điểm về điều luật áp dụng; Tội danh “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Miễn hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, kiểm sát viên không đồng ý với ý kiến này của người bào chữa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/06/2020, Pờ Xá C, Vàng Khù L và Vàng Hà G đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 25M1 - 011.49 của anh Phùng Phú H có giá trị 2.700.000 đồng, mục đích là bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi này Pờ Xá C là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Pờ Xá C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Đối với các bị cáo Vàng Hà G và Vàng Khử L đã bị truy tố và xét xử, hiện các bị cáo đang đi chấp hành hình phạt tù, việc các bị cáo G, L vắng mặt tại phiên Tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Hành vi của bị cáo Pờ Xá C đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Pờ Xá C là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy là chưa đủ căn cứ để áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

[5]. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Pờ Xá C không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số (La Hủ), nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở xã có hoàn cảnh kinh tế, xã hội khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, nhưng đến ngày 05/11/2020 đã tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M trình diện và khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự là “Đầu thú”.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Pờ Xá C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà làm nghề trồng trọt, do ham chơi, lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân của bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải liên đới bồi thường trong số tiền là 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C - Trú tại khu phố 03, thị trấn huyện M, tỉnh L.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+) . Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho vợ bị cáo Pờ Xá C là chị Ky Giò L - Sinh năm 1994 - Trú tại: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L.

[11]. Về án phí hình sự: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), bản thân và gia đình thuộc hộ nghèo ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo Pờ Xá C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Pờ Xá C: 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày kể từ ngày 05/11/2020 đến ngày 08/11/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+) . Buộc bị cáo phải liên đới bồi thường trong tổng số tiền là 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C - Trú tại khu phố 03, thị trấn huyện M, tỉnh L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

+) . Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, màu đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho vợ bị cáo Pờ Xá C là chị Ky Giò L - Sinh năm 1994 - Trú tại: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

